

ĐỀ TÀI GIA ĐÌNH TRONG NỘI DUNG NGHIÊN CỨU CỦA VIỆN XÃ HỘI HỌC NHỮNG NĂM SẮP TỚI

TƯƠNG LAI

Là một yếu tố cấu thành của cơ cấu xã hội tổng thể, gia đình phản ánh chân thực những mối quan hệ xã hội đa dạng và phức tạp. Hiểu kỹ về thiết chế gia đình Việt Nam với tất cả những đặc điểm hình thành, những vận động và chuyển đổi về cơ cấu cũng như về định hướng giá trị, về chức năng cũng như về vị trí của nó là những điều kiện cơ bản để hiểu xã hội Việt Nam, con người Việt nam.

Đương nhiên không thể nghiên cứu gia đình Việt Nam nếu không đặt nó vào trong tổng thể của sự nghiên cứu về cơ cấu xã hội và hệ thống giá trị trong đời sống tinh thần của con người Việt Nam. Bởi lẽ, chuyển đổi từ xã hội cổ truyền, nông nghiệp lạc hậu, sản xuất nhỏ, tự cung tự cấp sang xã hội hiện đại là một quá trình chuyển biến nhọc nhằn, cực kỳ gian khổ và phức tạp. Trong quá trình ấy, sự chuyển đổi về *cơ cấu xã hội* là biểu hiện tập trung của sự chuyển đổi, sự vận động và phát triển của xã hội Việt nam hiện nay. Sự vận động và chuyển đổi ấy liên quan mật thiết với sự vận động và chuyển đổi của *định hướng giá trị văn hóa và lối sống*. Do đó, hướng nghiên cứu về cơ cấu xã hội phải triển khai đồng thời với hướng nghiên cứu định hướng giá trị về văn hóa và lối sống trong môi tương tác biện chứng của quá trình phát triển.

Đề tài nghiên cứu về gia đình Việt Nam của Viện xã hội học là điểm hội tụ của hai hướng nghiên cứu nói trên, vừa tận dụng những thành tựu của chúng, vừa góp phần làm sáng tỏ về cơ cấu xã hội cũng như về định hướng giá trị về văn hóa và lối sống trong sự *vận động* và *chuyển đổi* của chúng.

Trong quá trình chuyển đổi của xã hội cổ truyền sang xã hội hiện đại, sự giải thể của cấu trúc gia đình truyền thống và sự hình thành hình thái mới là một tất yếu, những diễn biến của nó hết sức phức tạp.

Hình thái gia đình phụ quyền và gia trưởng là sản phẩm của chế độ phong kiến với nền kinh tế tiểu nông. Hình thái gia đình ấy tồn tại trong nền sản xuất nông nghiệp lúa nước, trong cơ chế của nhà nước chuyên chế và tổ chức làng họ, thành những hộ gia đình sản xuất nông nghiệp có làm thêm nghề phụ dưới dạng tự cung tự cấp và đóng góp cho làng, cho nước. Hộ gia đình là một tế bào cơ bản trong cấu trúc xã hội.

Hình thái ấy được củng cố bền vững trong suốt chiều dài lịch sử, thậm chí không mấy lay chuyển trước những ảnh hưởng của chủ nghĩa thực dân Pháp nửa sau thế kỷ 19, nửa đầu thế kỷ 20.

Trong nền văn hóa phương Đông, đặc biệt là ở những nước chịu ảnh hưởng nặng nề của hệ tư tưởng Nho giáo, thiết chế gia đình có một vai trò đặc biệt trong cấu trúc xã hội. Lý giải mối quan hệ giữa người với người trong xã hội, Nho giáo chỉ chú trọng vào ba cộng đồng: *nhà*, *nước* và *thiên hạ*, trong đó nhà giữ vị trí cơ bản “Nhà là gốc của nước (quốc chi bản tại gia)”. Phạm trù gia đình (nhà) chiếm một vị trí đặc biệt trong tư duy triết lý cũng như trong đạo đức học Nho giáo. Xét về mặt cơ cấu, theo quan niệm của nhà nho thì nhà, nước, thiên hạ không khác nhau về bản thể, chỉ khác nhau về quy mô, đặc biệt là nhà và nước. Bởi vậy, *gia đình* cũng là cái đạo lý chi phối toàn bộ các mối quan hệ trong xã hội. Chỉ mấy chữ trong Kinh dịch đủ thâm tóm đầy đủ đạo lý làm người trong xã hội đó: cha ra cha, con ra con; anh ra anh, em ra em; chồng ra chồng, vợ ra vợ; thế là gia đạo chính (phụ phụ, tử tử, huynh huynh, đệ đệ, phu phu, phụ phụ, nhi giả đạo chính).

Cơ cấu đẳng cấp của gia đình và gia tộc thật rành rọt, chặt chẽ theo nguyên lý *sử* và *sự* (sai khiến và phục tùng) từ trên xuống dưới, không có chiều ngược lại. Trong nhà có *cha* đứng đầu, con phục tùng cha, vợ phục tùng chồng, em phục tùng anh. Nước phải theo mô hình gia đình mở rộng ra, cho nên bề tôi phục tùng vua như con phục tùng cha. Các cộng đồng làng xã, nước và thiên hạ đều đồng dạng, lấy mô hình gốc là gia đình mà mở rộng, phát triển thêm. Được xem là có gốc của nước, *gia đình* là một đơn vị kinh tế tự cung tự cấp. Đơn vị kinh tế của hộ gia đình ấy bao gồm cả công, nông, thương kết hợp để tự túc và cống nạp, không cần đến thị trường rộng, sản phẩm trao đổi chỉ đủ cho cái chợ làng quê nhỏ hẹp, họp theo phiên. Trong xã hội của nền kinh tế nông nghiệp tự cung, tự cấp không sao chuyển được sang kinh tế hành hóa ấy, con người tự đóng khung vào các *hộ gia đình* kiêm nhiệm cả nghề nông, nghề thủ công, nghề buôn bán vật vãnh trong làng xã tự trị và đóng kín. Hệ thống thân tộc, vì vậy, được hình thành, củng cố ngày càng vững chắc, chi phối cuộc sống của từng cá nhân nằm trong cơ cấu đẳng cấp gia đình, gia tộc, thân tộc. Cái cơ cấu ấy đẻ ra một cơ chế ràng buộc con người theo những thang bậc, phân vị nhất định từ trong gia đình, ra đến làng họ và rộng hơn trong cả nước. Những thang bậc ấy dựa theo các chuẩn mực của *hộ hàng thân sơ, tước vị cao thấp, tuổi tác già trẻ* (thân, tước, xỉ). Vì vậy, con người, chủ yếu là người nông dân, thường hiện diện như một thành viên của cộng đồng (gia đình, làng họ) chứ chưa là một cá thể định hình. Do tính ưu trội của tình cảm cộng đồng nên ý thức cá nhân bị lấn át, chủ thể hòa tan vào trong cộng đồng.

Được xếp vào những thang bậc theo đúng phân vị, con người phải ứng xử theo đúng phần vị ấy. Mà phân vị lại tùy thuộc vào các tiêu chuẩn: thân, tước, xỉ, cho nên con người được nhìn nhận không phải bằng phẩm chất và tư cách của cá nhân mà trước hết xem xét là con ai, thuộc họ nào, chức vị gì, trẻ hay già để thẩm định giá trị. *Phạm trù gia đình* ở địa vị trung tâm chi phối mọi hành vi ứng xử cũng như thang bậc giá trị của mỗi cá nhân. Cách ứng xử *trong gia đình* cũng là chuẩn mực của cách ứng xử *trong làng họ*. Và nói chung là *trong xã hội*. Bởi vậy, tình trọng hơn lý, nghĩa trọng hơn lợi, nhường nhịn hơn đấu tranh, đạo đức nghĩa tình đứng lên trên luật pháp duy lý.

Đó là vấn đề tất những nét cơ bản về vấn đề gia đình trong xã hội phương Đông, trong nền văn hóa phương Đông chịu ảnh hưởng của hệ tư tưởng Nho giáo. Mặc dù có những biến thái khác nhau, thiết chế gia đình của Việt Nam (chủ yếu là gia đình nông thôn ở miền xuôi) in đậm dấu ấn của mô hình văn hóa ấy. Nghiên cứu về gia đình Việt Nam, không thể không đặc biệt tìm hiểu và lý giải các đặc điểm nói trên.

Cách mạng tháng 8 năm 1945, và tiếp theo đó là hai cuộc kháng chiến, đặc biệt là công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và trong cả nước đã làm lay chuyển nền móng của thiết chế gia đình cổ truyền. Cái cũ cần phải đổ vỡ để cái mới ra đời, nhưng sự phủ định biện chứng bao hàm trong nó sự kế thừa, và điều ấy cần phải được làm sáng tỏ trong quá trình chuyển đổi của cấu trúc gia đình Việt Nam. Cái gì cần thanh lọc, cần kế thừa để phát huy làm cho nó có thể thích nghi với yêu cầu của sự phát triển trong những hình thái mới? Liệu những chức năng cơ bản của gia đình vốn tồn tại từ lâu có còn giữ nguyên vẹn nội dung và vai trò của chúng trong cuộc sống mới không? Những định hướng giá trị đạo đức chi phối các mối quan hệ hôn nhân, cách ứng xử giữa những thành viên trong gia đình vợ chồng, cha con, anh em sẽ được hình thành như thế nào? Hệ thống thân tộc sẽ còn có ảnh hưởng đến đâu trong các thiết chế xã hội và đời sống gia đình, liệu nó sẽ phải mất đi hay sẽ tái sinh được những dạng mới? Cái gì sẽ mất đi, cái gì cần giữ lại trong quá trình chuyển biến từ gia đình mở rộng sang gia đình hạt nhân? Cần phải làm những gì cho việc tự do trong hôn nhân thật sự đem lại hạnh phúc bền vững cho những gia đình mới. Làm thế nào để khai thác và phát huy những truyền thống tốt đẹp trong mối quan hệ nghĩa tình giữa ba thế hệ trong gia đình Việt Nam hiện đại? v.v... Bao trùm lên tất cả, từ những điều cần làm sáng tỏ ấy, phải dẫn đến một kiến giải cơ bản: *liệu đã có những khả năng hoặc phải tạo ra những tiền đề nhằm đảm bảo tính liên tục xã hội* khi những cấu trúc gia đình có sự chuyển đổi về cơ bản, khi những định hướng giá trị chi phối các mối quan hệ trong gia đình và giữa gia đình với xã hội đã đổi thay. Những khảo sát xã hội học vừa qua đã sơ bộ cho thấy rằng có thể tìm thấy những khả năng đó trong cơ chế tự điều chỉnh của các gia đình hiện nay, đồng thời, cũng còn phải có rất nhiều việc cần phải làm để cho cơ chế tự điều chỉnh ấy dẫn đến sự hoàn thiện của đời sống gia đình theo những chuẩn mực hợp với cuộc sống mới.

Những câu hỏi lớn ấy không dễ tìm thấy ngay lời giải đáp chuẩn xác nếu không có những nghiên cứu công phu với những phương pháp đáng tin cậy. Trong những năm sắp tới, đề tài gia đình trong chương trình nghiên cứu của Viện Xã hội học cần được triển khai theo các hướng sau đây:

Trước hết, nghiên cứu về gia đình phải gắn chặt với hướng nghiên cứu về cơ cấu xã hội. Mà xã hội là một hệ thống toàn vẹn không có một lĩnh vực hoạt động nào lại có thể đứng tách ra khỏi mối tương tác phức tạp với lĩnh vực khác. Trong hệ thống toàn vẹn ấy, đôi khi, một vấn đề bức xúc nổi lên ở một lĩnh vực này lại có nguyên nhân từ một lĩnh vực khác. Cũng vì thế, có khi đáp số của những vấn đề gia đình lại không thể chỉ truy tìm vào trong bản thân thiết chế ấy. Nhiều vấn đề bức xúc nổi lên trong cơ cấu, chức năng và hướng phát triển của gia đình ở Việt Nam hiện cần phải lý giải, rốt cuộc lại cũng phải tìm về trong những dữ kiện kinh tế - xã hội. Nếu tìm đến tận ngọn nguồn của nó, có khi lại phải đi sâu vào trong những khuyết tật cấu trúc của cơ cấu xã hội, cơ chế quản lý.

Càng ngày người ta lại càng hiểu ra rằng, then chốt cần được cần được giải quyết là vấn đề kinh tế. Song để giải quyết được vấn đề đó, lại phải là *định hướng xã hội* của những hoạt động kinh tế được nhìn nhận một cách thấu đáo. Cũng vì vậy, phải có sự lý giải đúng đắn *mặt xã hội* của hoạt động kinh tế và đời sống hiện thực.

Đặc biệt ở những nước như Việt Nam, những xung lực được khởi động từ kinh tế có khi bị triệt tiêu trước những dữ kiện xã hội. Tạo ra động lực cho sự phát triển kinh tế, phần lớn lại là ở việc tháo gỡ những ách tắc trên lĩnh vực xã hội, đặc biệt là ở định hướng và sự phát triển.

Bản thân sự phát triển kinh tế không tự tổ chức được quá trình hoàn thiện các quan hệ xã hội. Sự quản lý xã hội của các hoạt động kinh tế sẽ phát huy tác dụng các hiệu quả của nó để phục vụ cho những mục tiêu xã hội của các quá trình kinh tế, thực hiện công bằng xã hội tương ứng với trình độ phát triển kinh tế. *Trên bình diện xã hội của hoạt động kinh tế và đời sống hiện thực ấy, gia đình đang là một điểm hội tụ của nhiều quan điểm và giải pháp.* Đối tượng nghiên cứu của đề tài này do đó rất rộng, vì thế những năm sắp tới, chủ yếu tập trung vào gia đình ở nông thôn. Bởi lẽ, nông thôn, nông nghiệp vẫn đang là mặt trận hàng đầu cần phải tập trung mọi cố gắng để giải quyết. Mà trong cơ cấu xã hội của nông thôn Việt Nam hiện nay, thiết chế gia đình có một vai trò hết sức lớn. Đương nhiên không thể hiểu rõ về gia đình nông thôn nếu không có sự đối sánh với gia đình đô thị. Và chẳng, trong quá trình chuyển biến của cơ cấu kinh tế và cơ cấu xã hội, sẽ không còn những gia đình nông thôn thuần túy hoặc sẽ có nhiều dạng gia đình vừa mang đặc điểm nông thôn, nông nghiệp vừa có dáng dấp đô thị. Kiểu gia đình cán bộ, viên chức nhà nước là một ví dụ. Mặc dù vậy, trung tâm của chương trình nghiên cứu vẫn phải hướng vào gia đình nông thôn miền xuôi. Mảng nghiên cứu về gia đình miền núi cũng hết sức quan trọng. Song do lực lượng nghiên cứu ít, Viện Xã hội học sẽ kết hợp với Viện Dân tộc học để có những hướng nghiên cứu về gia đình các dân tộc ít người ở miền núi.

Hộ nông, công, thương kết hợp trong nền kinh tế tự túc và cống nạp vốn là đơn vị kinh tế cơ bản của xã hội cổ truyền nông thôn, nông nghiệp. Trong quá trình nông thôn Việt Nam từng bước được cải tạo và xây dựng theo hướng xã hội chủ nghĩa, hộ gia đình vẫn là một đơn vị kinh tế quan trọng. Cũng đã có lúc, vai trò của hợp tác xã nông nghiệp nổi lên, tưởng đã có thể thay thế và làm suy giảm vị trí của hộ gia đình. Song cuộc sống đã trả lời rằng, gia đình vẫn là một đơn vị kinh tế còn chiếm lĩnh vị trí lâu dài trong đời sống nông thôn, nông nghiệp. Những đổi mới trong cơ chế quản lý nông nghiệp gần đây, đặc biệt là với sự điều chỉnh quan hệ sở hữu trong hợp tác và việc giao khoán ruộng đất cho xã viên sử dụng lâu dài, *hộ gia đình xã viên trở thành những đơn vị kinh tế tự chủ*, ngoài việc thực hiện hợp đồng nhận khoán với hợp tác xã hộ gia đình chủ động phát triển sản xuất kinh doanh dưới nhiều hình thức tự chọn. Yêu cầu khách quan của sự phát triển lực lượng sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh tế là tiêu chuẩn sàng lọc và lựa chọn các hình thức kinh tế. Tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất ở nước ta hiện nay, đặc biệt là nông thôn trong sản xuất nông nghiệp, *kinh tế hộ gia đình xã viên* vẫn là một đơn vị kinh tế nằm trong *hợp tác xã nông nghiệp* mà với những bài học của thực tiễn, người ta càng ngày càng hiểu ra rằng đó là *một tổ chức kinh tế đan kết nhiều hình thức sở hữu*. Đó là sự đan kết của *sở hữu toàn dân* về ruộng đất và một số cơ sở vật chất, kỹ thuật như điện, thủy lợi với *sở hữu tập thể* về vốn và quỹ không chia bao gồm một số tài sản cố định và vốn lưu động, và cùng với các hình thức sở hữu đó là *quyền sở hữu* của hộ gia đình xã viên về một số loại tư liệu sản xuất kể cả trâu bò kéo, nông cụ (có thể gồm cả một số loại máy nông nghiệp).

Trong sự đan kết các hình thức sở hữu đó, rõ ràng một khâu có ý nghĩa then chốt của việc đẩy mạnh sản xuất mà biểu hiện cụ thể của nó ở sản phẩm cuối cùng là *hộ gia đình xã viên*. Một cơ chế quản lý, mà trước hết là hình thức và trình độ quản lý của hợp tác xã khởi động và phát huy được nhiệt tình và năng lực của các hộ gia đình sẽ đem lại một bước phát triển mới trong nông nghiệp. Phải chăng biện chứng của cuộc sống đã khẳng định trở lại vị trí của thiết chế gia đình trong đời sống xã hội ở Việt Nam? Xã hội học gia đình và những người làm công tác nghiên cứu xã hội học ở

Việt Nam đang đứng trước những thách thức mới. Chức năng kinh tế của gia đình được nhìn nhận trở lại sẽ đặt ra những vấn đề gì trong việc nhận thức các mối quan hệ trong cái thiết chế xã hội đặc thù này? Liệu cái chế độ gia trưởng mà chúng ta đã từng phân tích và phê phán có thể tái sinh trở lại trong cuộc sống mới không? Mối quan hệ giữa vợ chồng, bố mẹ và con cái, anh chị em trong gia đình, đặc biệt là trong các gia đình ba thế hệ đang cùng sống chung sẽ có những biến thái như thế nào khi họ gắn bó với nhau trong những lợi ích kinh tế. Liệu cái hình thái gia đình gốc - bước trung tiếp trong quá trình chuyển đổi từ gia đình mở rộng sang gia đình hạt nhân sẽ còn được duy trì hay sẽ chuyển đổi trong quá trình chuyển biến từ nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, tự cung tự cấp sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần tiến lên xã hội chủ nghĩa? Quan hệ thân tộc vốn là hạt nhân của cơ cấu làng xã trong xã hội cổ truyền sẽ còn có vai trò như thế nào trong các mối quan hệ xã hội ở nông thôn nói riêng và trong cơ cấu xã hội Việt Nam nói chung?

Sự tiếp cận hệ thống trong nghiên cứu gia đình bằng cách đặt thiết chế xã hội đặc thù này trong cơ cấu xã hội nói chung là phương pháp có triển vọng đi đến những kiến giải xác đáng về gia đình Việt Nam hiện nay. Sự phân tích về cơ cấu xã hội lại đòi hỏi phải nhìn nhận nó trong một chỉnh thể bao gồm cả con người và hệ thống quản lý. Trong cái chỉnh thể con người - cơ cấu xã hội - hệ thống quản lý, thì con người là điểm xuất phát vì cũng là chỗ đến cuối cùng của mọi hoạt động kinh tế, văn hóa xã hội.

Nếu con người - xét đến cùng - là sản phẩm của xã hội thì trước hết, con người được sinh ra, được nuôi dạy, và lớn lên trong một gia đình. Biến đứa trẻ từ một sinh vật trở thành một con người mang tính xã hội, chức năng xã hội hóa của gia đình vì vậy cần được xem là chức năng đặc biệt quan trọng trong các chức năng vốn có của gia đình. Để thực hiện trọn vẹn chức năng đó, giáo dục gia đình giữ một vị trí thật đặc biệt. Chính nơi đây, đứa trẻ được dần dần định hình về nhân cách. Đương nhiên mỗi kiểu loại gia đình đều có những phương pháp giáo dục, những mô thức ứng xử khác nhau, do đó mà sự hình thành nhân cách của con cái họ cũng sẽ khác nhau. Cho dù có sự khác nhau đó, các kiểu loại gia đình Việt Nam đều in đậm những dấu ấn của nền văn hóa Việt Nam. Nói văn hóa tức cũng là nói một lối sống đã được khuôn lại thành nếp theo thói quen hàng ngày in đậm vào trong phong tục và tập quán. Bởi vậy, văn hóa gắn liền với tư tưởng. Mà hệ thống tư tưởng cũng đồng thời là một *hệ thống giá trị*, xét về mặt văn hóa và lối sống. Trong hệ thống giá trị ấy, có những giá trị có tính chất phổ biến và những giá trị của nhóm xã hội, cả hai tính chất này đan xen, lồng ghép vào nhau. Tùy theo vị trí giai cấp, nằm trong những nhóm xã hội đặc thù mà mỗi gia đình đều được dẫn dắt bởi một hệ thống những thang bậc giá trị. Giáo dục gia đình về thực chất là sự tiếp nhận và sự cấu trúc lại những giá trị phổ biến và những giá trị nhóm (dù là tự giác hay không tự giác) để tác động đến con em của mình qua khung cảnh sống của gia đình. Dù với bất cứ kiểu loại gia đình nào, tự giác hay tự phát, có nề nếp hay không nề nếp thì ảnh hưởng của giáo dục gia đình là một nhân tố khách quan quyết định đến sự hình thành nhân cách của con người ở giai đoạn có ý nghĩa nhất.

Hơn nữa do vị trí đặc biệt của gia đình trong cấu trúc xã hội tổng thể của xã hội Việt Nam trước đây, con người trước hết là *con người của gia đình*, gia đình lại *gắn rất chặt với làng họ* mà do đặc điểm của nền kinh tế tự cung tự cấp nên hệ thống này đóng kín và biệt lập. Trong hệ thống đóng kín ấy, con người của gia đình và làng

họ ấy chỉ được xem xét với tính cách là một thành viên của cộng đồng mà không được khẳng định về mặt cá tính. Đó là những vấn đề có ý nghĩa vừa trực tiếp mà lâu dài đến sự phát triển xã hội.

Sự tiếp cận hệ thống trong nghiên cứu về định hướng giá trị - bao gồm giá trị phổ biến, giá trị nhóm xã hội và kể cả giá trị của cá nhân những nhà tư tưởng lớn có ảnh hưởng đến xã hội - gắn liền với nghiên cứu về sự vận động và chuyển đổi của cơ cấu xã hội để hiểu về vai trò của gia đình sẽ là hướng nghiên cứu cơ bản của Viện Xã hội học trong những năm tới.

Tóm lại, do vị trí đặc biệt của nó trong cấu trúc xã hội và trong đời sống tinh thần của Việt Nam, sự chuyển đổi của thiết chế gia đình về cấu trúc, về chức năng sẽ có một tác động trực tiếp đến sự phát triển kinh tế xã hội. Tác động ấy có ý nghĩa lâu bền, vững chắc vì nó thâm nhập vào kết cấu hạ tầng tâm lý xã hội. Đề tài gia đình trong nghiên cứu xã hội học sẽ là một hướng quy tụ của nhiều tìm tòi lý thú trong chương trình nghiên cứu của Viện Xã hội học về nông thôn, đô thị, về cơ cấu xã hội và định hướng giá trị, về dân số và lối sống v.v... Vừa có sự tiếp cận tổng hợp về hệ thống, vừa được khoanh lại trong phạm vi thích hợp với một khung lý thuyết vững chắc đề tài gia đình Việt Nam có một triển vọng đáng chú ý.